

# QUAN ĐIỂM CỦA LÊNIN VỀ NỀN NÔNG NGHIỆP THƯƠNG PHẨM VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

TS PHẠM THỊ KHANH\*

## 1. Quan điểm của Lênin về nền nông nghiệp thương phẩm

Trong tác phẩm *Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga*, xuất bản năm 1899, V.I. Lênin đã dành một phần đáng kể phân tích tình hình phát triển nền nông nghiệp nước Nga sau cải cách. Qua đó, Người đưa ra những định hướng phát triển nền nông nghiệp thương phẩm (NNTP) nước Nga.

Lênin cho rằng, về cơ bản, nền nông nghiệp nước Nga sau cải cách là nền nông nghiệp mang tính chất thương phẩm, kinh doanh. Sự phát triển đó tác động mạnh mẽ đến lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất không chỉ đối với ngành nông nghiệp, mà còn tác động sâu rộng đến toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị, xã hội nước Nga.

Nền NNTP thể hiện ở những mặt: Diện tích đất canh tác nông nghiệp ngày càng được mở rộng; đất đai được tiến hành canh tác liến thửa, hình thành nên những khu "doanh điền", "trại ấp" thuận lợi cho sản xuất nông sản hàng hoá quy mô lớn cũng như ứng dụng những thành tựu của khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; chuyển dịch khá nhanh và đa dạng hoá cây trồng, vật nuôi để hình thành những vùng sản

xuất chuyên canh mà trước đó rất hiếm thấy như vùng ngũ cốc thương phẩm, chăn nuôi thương phẩm, vùng trồng lanh, vùng trồng củ cải đường, vùng trồng khoai tây, vùng trồng cỏ.v.v. Những vùng chuyên canh không chỉ sản xuất để tiêu dùng mà quan trọng hơn là để bán. Đặc biệt, người ta trồng nhiều lúa mì chủ yếu để xuất khẩu.

Sản xuất nông phẩm theo quy mô lớn đã làm tăng năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi. Sản lượng ngũ cốc bình quân đầu người tăng, "... trong những năm 1883-1887, với dân số 13.887.000 người (ở 8 tỉnh-TG) đã thu hoạch ròng về ngũ cốc (không kể yến mạch) được 41,3 triệu tsét-vec, tức hơn một phần tư số thu hoạch ròng của 50 tỉnh trong phần nước Nga châu Âu"; chăn nuôi bình quân đầu người cũng gia tăng nhanh, đặc biệt sản phẩm sữa tăng vọt ở những miền chăn nuôi "... trong 25 năm, sản lượng (sữa - TG) đã tăng gấp hơn mười lần"<sup>2</sup>.

Nền NNTP phát triển đã tạo ra sự liên kết kinh tế giữa các doanh điền, các chủ trại ấp, tạo ra mối quan hệ gắn bó hữu cơ giữa công nghiệp và nông nghiệp. Lênin viết: "Sự phát triển của nghề trồng lanh để bán dĩ nhiên đã đưa đến kết quả là có sự trao đổi không những giữa nông nghiệp và công nghiệp (bán lanh và mua công nghệ phẩm) mà còn giữa các ngành trồng trọt khác nhau của nông nghiệp thương phẩm (bán lanh và mua lúa mì)"<sup>3</sup>.

\* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Nông nghiệp thương phẩm phát triển tác động mạnh tới ngành công nghiệp chế biến. Nhiều nghề mới ra đời như nghề làm đường bằng củ cải, làm bột khoai tây, chế biến thuốc lá, cất rượu, ép dầu v.v... Những ngành nghề đó đã làm "giá đỡ" cho nền NNTP nước Nga tăng trưởng về mặt số lượng cũng như chất lượng sản phẩm nông sản; tăng giá trị hàng nông sản. Chính công nghiệp chế biến đã thúc đẩy sự phân công lao động xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nông dân. "Sự tiến bộ đó của ngành nông nghiệp tư bản chủ nghĩa quy mô lớn đã đưa đến chỗ cần có thêm rất nhiều công nhân nông nghiệp làm thuê, cố nông và nhất là những người làm công nhật; và lại lao động phụ nữ và trẻ em cũng được sử dụng hết sức rộng rãi"<sup>4</sup>. Điều quan trọng hơn, nền NNTP phát triển, thúc đẩy cải tiến kỹ thuật mạnh mẽ và sự phát triển lớn mạnh của nông nghiệp thương phẩm kéo theo sự cải tạo kỹ thuật lạc hậu. Lênin khẳng định: "Chủ nghĩa tư bản nông nghiệp lần đầu tiên đã phá huỷ tình trạng trì trệ nghìn đời của nền nông nghiệp nước ta, đã thúc đẩy rất mạnh việc cải tạo kỹ thuật của nó, sự phát triển của những lực lượng sản xuất của lao động xã hội"<sup>5</sup>. Sự tiến bộ kỹ thuật do những đòi hỏi của thị trường, nhằm trước hết cải tiến các khâu trong sản xuất ngũ cốc có tính chất thương phẩm; chế biến bằng máy các sản phẩm chăn nuôi. Cùng với sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, đội ngũ nông dân được trí thức hoá; một số nông dân từ chỗ là "chúa một lãnh địa", là nông dân gia trưởng bị lệ thuộc, thành một nhà công nghiệp giống như tất cả mọi nghiệp chủ khác trong xã hội hiện đại.

Bên cạnh những tác động tích cực, Lênin còn chỉ ra mặt trái của nền NNTP. Thứ nhất là "khủng hoảng thừa" nông phẩm. Chẳng hạn, việc trồng quá nhiều dưa hấu đã đưa đến tình trạng sản xuất thừa và khủng hoảng, nó hoàn toàn minh chứng tính chất TBCN của nền NNTP; "... dưa hấu" từ chỗ là một xa xỉ phẩm trở thành một vật phẩm thường dùng của mọi người (và thậm chí còn trở thành một thứ thức ăn cho gia súc ở những nơi sản xuất nữa)<sup>6</sup>. Người cũng chỉ ra rằng, sản xuất không có kế hoạch sẽ dẫn đến phá sản do khủng

hoảng thừa. Đó là một bức tranh sống động về sự phát triển tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp; "... những trường hợp sản xuất tư bản chủ nghĩa quá thừa có thể xảy ra và tất nhiên phải xảy ra, lại thúc đẩy hơn nữa nền sản xuất thế giới và việc xã hội hoá lao động"<sup>7</sup>. Thứ hai, sự phát triển của nền NNTP luôn phụ thuộc vào thị trường. Quá trình sản xuất diễn ra theo những đòi hỏi của thị trường, những đòi hỏi thất thường và thậm chí người sản xuất đôi khi cũng không biết được. Thứ ba, đồng thời với sự phát triển của nền NNTP là quá trình phân tầng xã hội ở nông thôn. "Sự phân hoá của nông dân gắn liền mật thiết với hình thức địa phương của nền nông nghiệp". Nông dân phân hoá mau chóng thành 2 bộ phận: giai cấp tư sản nông thôn (có số lượng rất ít, nhưng lại mạnh do địa vị kinh tế của nó) và giai cấp vô sản nông thôn. Sự phát triển của nền NNTP TBCN đã làm cho hoàn cảnh của những nông dân lớp dưới trở nên tồi tệ, tác động tiêu cực đến đạo đức, lối sống của người nông dân, đặc biệt là những người sống ở những vùng ngoại thành cũng biến đổi nhanh theo hướng tiêu cực. Tệ sùng bái đồng tiền rất phổ biến. Người tiểu nông đưa đủ mọi thứ vào vùng buôn bán; cho thuê nhà ở, ngựa; bán đủ thứ sản phẩm sản xuất ra, kiếm tiền bằng cách làm đủ mọi thứ công việc cho những người dân thành thị ra ngoại thành ở.

Từ sự phân tích những mặt tích cực, những hạn chế của nền NNTP TBCN, theo Lênin, để phát triển nền NNTP XHCN có hiệu quả, cần phải chú ý những vấn đề cơ bản sau:

- Mở rộng diện tích canh tác; tích tụ, tập trung ruộng đất để hình thành những "doanh điền", "trại ấp" quy mô lớn; tiến hành sản xuất trên đất liền thửa thuận lợi cho việc sử dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi...

Hình thành những vùng NNTP chuyên canh, bền vững, hướng về thị trường. Để thực hiện mục tiêu đó một cách hiệu quả phải tìm ra lợi thế riêng của từng vùng. Lênin viết: "... các hình thức của nông nghiệp

thương phẩm thật là hết sức khác nhau, không những từ vùng này đến vùng kia, mà còn khác từ doanh nghiệp này đến doanh nghiệp kia nữa<sup>8</sup>. Người muốn nhấn mạnh tính cụ thể, riêng có của từng vùng sản xuất NNTP trên toàn nước Nga, do đó phải tìm ra cây, con có lợi thế để phát triển.

- Phát triển nền NNTP không thể thiếu tiến bộ khoa học - công nghệ; phát triển kết cấu hạ tầng cơ sở, nhất là đường giao thông nối liền giữa vùng chuyên canh với các miền, vùng trong và ngoài nước. "Những đường sắt được xây dựng đã làm thay đổi tình hình, đã "đẩy mạnh" sự phát triển của một nghề mới này là trồng cây ăn quả để bán và đã đưa ngành nông nghiệp thương phẩm tới một bước chuyển toàn diện, thuận lợi hơn"<sup>9</sup>.

- Phát triển nền NNTP phải có sự hỗ trợ đắc lực của ngành công nghiệp. "Sự phát triển công nghiệp ở miền trung nước Nga và sự phát triển của sản phẩm nông nghiệp thương phẩm trong các tỉnh biển cương là hai hiện tượng không thể tách rời nhau được tạo nên một thị trường trao đổi lẫn nhau"<sup>10</sup>. Đặc biệt, phát triển mạnh công nghiệp chế biến nhằm mở đường cho vấn đề tăng năng suất, chất lượng, giá trị nông phẩm hàng hoá.

- Sản xuất NNTP phải gắn với thị trường, xuất phát từ yêu cầu của thị trường. Thị trường chính là nơi điều tiết, quyết định quy mô, tốc độ chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, quyết định quá trình phát triển hay thoái lui của những mặt hàng nông phẩm. Chỉ có mối liên hệ chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước mới có thể nhanh chóng phát triển kinh tế.

Mặc dù sản xuất phải gắn với thị trường, chịu sự tác động của thị trường nhưng xã hội vẫn có thể chủ động trong việc thu hẹp hay mở rộng sản xuất NNTP. "Sản phẩm lao động của người nông dân trở thành đối tượng cho xã hội tính toán trên thị trường"<sup>11</sup>. Chủ thể của xã hội thực chất là Chính phủ, là những người nông dân, những người công nhân chế biến... Trong đó, Chính phủ luôn đóng vai trò là "bà đỡ" cho quá trình phát triển nền NNTP.

## **2. Sự vận dụng sáng tạo luận điểm Lênin về nền nông nghiệp thương phẩm của ĐCS Việt Nam trong phát triển nông nghiệp hàng hoá thời kỳ đổi mới**

Xuất phát từ vị trí, tầm quan trọng của vấn đề nông dân, nông nghiệp, nông thôn trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, ngay từ Đại hội VI (1986), Đảng ta khẳng định: lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu; đưa nông nghiệp tiến một bước theo hướng sản xuất lớn... tăng nhanh khối lượng và tỷ suất hàng hoá nông sản; ưu tiên về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, vật tư, lao động kỹ thuật, giải phóng năng lực sản xuất của hàng chục triệu lao động với hàng triệu ha đất đai. Đường lối đó được cụ thể hoá thành những nghị quyết, chỉ thị và được triển khai trong cuộc sống, nổi bật là Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ chính trị ngày 5-4-1988. Nghị quyết 10 chỉ rõ: Phát triển nền nông nghiệp hàng hoá (NNHH) nhiều thành phần, lấy kinh tế hộ gia đình làm đơn vị tự chủ; trao quyền sử dụng đất ổn định cho nông dân; đẩy mạnh phát triển khoa học - kỹ thuật gắn với sản xuất; đa dạng hoá nguồn vốn đầu tư; từng bước chuyển đổi đầu tư ngân sách Nhà nước từ trực tiếp sang gián tiếp (phát triển kết cấu hạ tầng) cho các nông, lâm trường quốc doanh, doanh nghiệp phục vụ phát triển NNHH; thực hiện tiến bộ hoá quan hệ trao đổi nông phẩm, tự do hoá lưu thông hàng nông sản. Những định hướng lớn trong đường lối, chủ trương đó của Đảng đã tạo cơ sở để phát triển NNHH nhiều thành phần. Thực hiện Nghị quyết 10, nông nghiệp nước ta có bước khởi sắc, đã xuất hiện một số vùng sản xuất nông sản hàng hoá tập trung. Đặc biệt, lần đầu tiên sau nhiều năm, nước ta đã giải quyết được vấn đề lương thực, đáp ứng được nhu cầu trong nước, và có gạo xuất khẩu, cải thiện cân cán xuất, nhập khẩu, ổn định đời sống nhân dân.

Kế thừa và phát triển đường lối Đại hội VI, tại Đại hội VII, Đảng ta chủ trương: thực hiện CNH-HĐH; phát triển nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến; xây dựng phương án tổng thể trên từng vùng, hình thành cơ cấu hợp lý về nông, lâm, ngư, công nghiệp; phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp chế biến với công nghệ thích hợp; áp

dụng công nghệ sinh học hiện đại, chuyển đổi giống cây, con, mùa vụ, quy trình công nghệ, tăng nhanh năng suất và chất lượng sản phẩm; bảo đảm giữ vững nhu cầu lương thực trong nước và có khối lượng xuất khẩu lớn; phát triển cây công nghiệp trên quy mô lớn cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; xuất khẩu và thay thế nhập khẩu. Chủ trương trên được Đảng tiếp tục khẳng định ở NQTƯ 5 Khoá VII (6-1993) và *Luật đất đai* (sửa đổi) ngày 15-10-1993: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng CNH-HĐH; phát triển nhanh, vững chắc nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với thị trường trong nước và ngoài nước; trao quyền sử dụng đất ổn định, lâu dài cho hộ nông dân; đổi mới chính sách đầu tư, chính sách thuế, thay thuế nông nghiệp bằng thuế sử dụng đất, dành toàn bộ nguồn thu đó đầu tư trở lại nông nghiệp. Kết quả, trong kế hoạch 5 năm (1991-1995) nông nghiệp nước ta đã có sự tăng trưởng khá, đạt 4,5%/năm (mục tiêu đề ra 3,7 – 4,5%); sản lượng lương thực so với kế hoạch 5 năm trước tăng 2,6%; đời sống nhân dân ổn định, ngành nghề phát triển; cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tích cực.

Đến Đại hội VIII (1996), Đảng ta chủ trương đặc biệt coi trọng CNH-HĐH nông nghiệp và nông thôn; phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp hình thành vùng tập trung chuyên canh hợp lý về cây trồng vật nuôi, có sản phẩm hàng hoá nhiều về số lượng, tốt về chất lượng; thực hiện thủy lợi hoá, điện khí hoá, cơ giới hoá, sinh học hoá; phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản với công nghệ cao; xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Nhiều nghị quyết, luật cụ thể và thể chế hoá đường lối Đại hội VIII ra đời: *Luật hợp tác xã*, Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 10-11-1998 của Bộ chính trị *Về một số vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn*; Nghị quyết 03-NQ/CP, ngày 2-2-2000 của Chính phủ về kinh tế trang trại; Quyết định 423/2000/QĐ-NHNN, ngày 22-9-2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về chính sách tín dụng đối với kinh tế trang trại... đã thúc đẩy NNHH phát triển.

Đảm bảo an ninh lương thực, xuất khẩu gạo; nông nghiệp chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với thị trường trong nước và xuất khẩu; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nông dân.

Tại Đại hội IX (2001), Đảng ta chủ trương chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng tạo ra các vùng sản xuất hàng hoá tập trung chuyên canh, thâm canh có năng suất, chất lượng cao; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, nhất là công nghệ sinh học, gắn với chế biến, tiêu thụ; phát triển mạnh doanh nghiệp vừa và nhỏ, sử dụng nhiều lao động ở nông thôn, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn theo hướng CNH, HĐH. Chủ trương đó được quán triệt rõ hơn trong NQTƯ 5 Khoá IX: Đẩy mạnh CNH-HĐH nông nghiệp nông thôn; ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, ứng dụng rộng rãi thành tựu khoa học - công nghệ, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy lợi thế của từng vùng gắn với thị trường để sản xuất quy mô lớn với chất lượng và hiệu quả cao, phát triển nông nghiệp bền vững; phát triển mạnh kinh tế hộ sản xuất hàng hoá; kết hợp các vấn đề kinh tế - xã hội trong quá trình CNH nông nghiệp...; giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, ổn định xã hội và phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của người dân; kết hợp chặt chẽ CNH, HĐH nông nghiệp với xây dựng tiềm lực và thể trận quốc phòng toàn dân. Nhiều giải pháp được đề ra thúc đẩy NNHH phát triển mạnh trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

V.I.Lênin đã đi xa, nhưng quan điểm của Người về phát triển nền NNTP vẫn còn nguyên giá trị. Trong công cuộc đổi mới đất nước nói chung, trên mặt trận nông nghiệp nói riêng, Đảng ta đã và đang vận dụng sáng tạo tư tưởng của Lênin, thúc đẩy nền nông nghiệp tăng trưởng bền vững; đưa nông nghiệp và nông thôn Việt Nam tiến lên văn minh, hiện đại.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11. *V.I.Lênin Toàn tập*, NXB Tiến bộ, M, 1976, T.3, tr.312, 322, 349, 359, 388,381, 389, 385, 374, 314, 394.

dụng công nghệ sinh học hiện đại, chuyển đổi giống cây, con, mùa vụ, quy trình công nghệ, tăng nhanh năng suất và chất lượng sản phẩm; bảo đảm giữ vững nhu cầu lương thực trong nước và có khối lượng xuất khẩu lớn; phát triển cây công nghiệp trên quy mô lớn cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; xuất khẩu và thay thế nhập khẩu. Chủ trương trên được Đảng tiếp tục khẳng định ở NQTƯ 5 Khoá VII (6-1993) và *Luật đất đai* (sửa đổi) ngày 15-10-1993: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng CNH-HĐH; phát triển nhanh, vững chắc nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với thị trường trong nước và ngoài nước; trao quyền sử dụng đất ổn định, lâu dài cho hộ nông dân; đổi mới chính sách đầu tư, chính sách thuế, thay thuế nông nghiệp bằng thuế sử dụng đất, dành toàn bộ nguồn thu đó đầu tư trở lại nông nghiệp. Kết quả, trong kế hoạch 5 năm (1991-1995) nông nghiệp nước ta đã có sự tăng trưởng khá, đạt 4,5%/năm (mục tiêu đề ra 3,7 – 4,5%); sản lượng lương thực so với kế hoạch 5 năm trước tăng 2,6%; đời sống nhân dân ổn định, ngành nghề phát triển; cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tích cực.

Đến Đại hội VIII (1996), Đảng ta chủ trương đặc biệt coi trọng CNH-HĐH nông nghiệp và nông thôn; phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp hình thành vùng tập trung chuyên canh hợp lý về cây trồng vật nuôi, có sản phẩm hàng hoá nhiều về số lượng, tốt về chất lượng; thực hiện thủy lợi hoá, điện khí hoá, cơ giới hoá, sinh học hoá; phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản với công nghệ cao; xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Nhiều nghị quyết, luật cụ thể và thể chế hoá đường lối Đại hội VIII ra đời: *Luật hợp tác xã*, Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 10-11-1998 của Bộ chính trị *Về một số vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn*; Nghị quyết 03-NQ/CP, ngày 2-2-2000 của Chính phủ về kinh tế trang trại; Quyết định 423/2000/QĐ-NHNN, ngày 22-9-2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về chính sách tín dụng đối với kinh tế trang trại... đã thúc đẩy NNHH phát triển.

Đảm bảo an ninh lương thực, xuất khẩu gạo; nông nghiệp chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với thị trường trong nước và xuất khẩu; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nông dân.

Tại Đại hội IX (2001), Đảng ta chủ trương chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng tạo ra các vùng sản xuất hàng hoá tập trung chuyên canh, thâm canh có năng suất, chất lượng cao; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, nhất là công nghệ sinh học, gắn với chế biến, tiêu thụ; phát triển mạnh doanh nghiệp vừa và nhỏ, sử dụng nhiều lao động ở nông thôn, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn theo hướng CNH, HĐH. Chủ trương đó được quán triệt rõ hơn trong NQTƯ 5 Khoá IX: Đẩy mạnh CNH-HĐH nông nghiệp nông thôn; ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, ứng dụng rộng rãi thành tựu khoa học - công nghệ, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy lợi thế của từng vùng gắn với thị trường để sản xuất quy mô lớn với chất lượng và hiệu quả cao, phát triển nông nghiệp bền vững; phát triển mạnh kinh tế hộ sản xuất hàng hoá; kết hợp các vấn đề kinh tế - xã hội trong quá trình CNH nông nghiệp...; giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, ổn định xã hội và phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của người dân; kết hợp chặt chẽ CNH, HĐH nông nghiệp với xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng toàn dân. Nhiều giải pháp được đề ra thúc đẩy NNHH phát triển mạnh trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

V.I.Lênin đã đi xa, nhưng quan điểm của Người về phát triển nền NNTP vẫn còn nguyên giá trị. Trong công cuộc đổi mới đất nước nói chung, trên mặt trận nông nghiệp nói riêng, Đảng ta đã và đang vận dụng sáng tạo tư tưởng của Lênin, thúc đẩy nền nông nghiệp tăng trưởng bền vững; đưa nông nghiệp và nông thôn Việt Nam tiến lên văn minh, hiện đại.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11. *V.I.Lênin Toàn tập*, NXB Tiến bộ, M, 1976, T.3, tr.312, 322, 349, 359, 388,381, 389, 385, 374, 314, 394.